TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU S **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST .
Ngày 29 - 3 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU S- THANH HÓA

- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Đàm Thị Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2023/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Công T – Sinh năm 1984, nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; T1 giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công B (đã chết) và bà Hà Thị L; có vợ đã ly hôn, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 09/01/2013, bị Toà án nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" (Bản án số 01/2013/HS-ST).

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam từ ngày 05/8/2022 đến nay. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

2. Nguyễn Văn S – Sinh năm 1993, nơi sinh: huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12 (Bị cáo học chữ trong thời gian chấp hành án nên biết đọc, biết viết); dân tộc: Mường; T1 giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ Nguyễn Thị Th1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/11/2011, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 46/2011/HS-ST). Ngày 14/12/2011, bị Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 35/2011/HS-ST). Tổng hợp hai Bản

án là 3 năm 8 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 13/12/2014. Ngày 02/11/2016, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 67/2016/HS-ST), chấp hành xong hình phạt ngày 06/11/2017. Ngày 30/11/2018 bị Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 09 tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm" (Bản án số 31/2018/HS-ST), chấp hành xong hình phạt ngày 08/7/2019. Đều đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam từ ngày 05/8/2022 đến nay. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

3. Mạc Thái T1 – Sinh năm 1990, nơi sinh: huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mường; T1 giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Hải Kh và bà Trần Thị N (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Thủy T3 và có 01 con sinh năm 2017, Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam từ ngày 05/8/2022 đến nay. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

4. Nguyễn Văn T2 – Sinh năm 2002, nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; T1 giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam từ ngày 05/8/2022 đến nay. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/7/2022, Lê Văn Q ở thôn 4, xã Thọ Bình điện thoại cho Lê Công T hỏi mua 03 viên hồng phiến (ma túy) với số tiền 300.000đ để sử dụng, thì T đồng ý và hẹn Q đến quán cà phê Tíc Tắc ở xã T, huyện T. T đến quán cà phê Tíc Tắc gặp Nguyễn Văn T2, T bảo T2 liên hệ mua 03 viên ma túy để bán cho Q. Nguyễn Văn T2 điện thoại cho Hà Tiến Đ ở khu phố 6, thị trấn Sao Vàng, huyện T hỏi mua 03 viên hồng phiến, Đ đồng ý nên T đã chuyển khoản 300.000đ cho Đ. T không nhớ dùng tài khoản nào để chuyển khoản. Sau đó Nguyễn Văn T2 dẫn Lê Văn Q đến khu vực cống thuộc đội X, thị trấn S, huyện T theo chỉ dẫn của Đ lấy 03 viên hồng phiến gói trong khẩu trang mầu trắng để ở miệng cống rồi cả hai đi về. Sau khi mua được ma túy Lê Văn Q sử dụng 2,5 viên, còn lại ½ viên gói trong 01 túi ni lông màu trắng bỏ trong túi quần. Sáng ngày 04/8/2022, Lê Văn Q đi xuống thị trấn Triệu S thì bị tổ công tác đội kinh tế ma túy kiểm tra phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ, niêm phong tang vật ký hiệu là M1.

Ngày 05/8/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Công T thu giữ 03 viên hồng phiến (ma túy) niêm phong ký hiệu M2 và số tiền 15.953.000đ.

Tại cơ quan điều tra Lê Công T khai nhận: Ngày 04/8/2022, T liên hệ với Mạc Thái T1 mua 9 viên hồng phiến với số tiền 1.000.000đ về sử dụng và bán lại cho các con nghiện. T đã sử dụng hết 6 viên, còn lại 3 viên bị cơ quan điều tra đã thu giữ. Đồng thời khai nhận vào ngày 28/7/2022, T bảo T2 liên hệ với Đ mua 03 viên hồng phiến với giá 300.000đ và bán cho Lê Văn Q.

Mạc Thái T1 khai nhận: Ngày 04/08/2022 sau khi nhận 1.000.000 đồng từ Lê Công T, T1 đến gặp Nguyễn Văn S mua 10 viên hồng phiến. Sau khi mua được hồng phiến, T1 lấy 01 viên, đưa cho Lê Công T 09 viên.

Nguyễn Văn S khai nhận hành vi bán 10 viên hồng phiến giá 1.000.000đ cho Mạc Thái T1 vào tối ngày 4/08/2022 như T1 đã khai nhận. Số ma túy này S mua của một người tên là Th, không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể.

Ngày 5/8/2022, Nguyễn Văn T2 sinh năm 2002 ở Thôn 4, xã T, huyện T đến cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận hành vi giúp Lê Công T liên hệ với Hà Tiến Đ, sinh năm 1997 ở khu phố 6, thị trấn Sao Vàng, huyện T mua 03 viên hồng phiến bán cho Lê Văn Q vào ngày 28/7/2022.

Ngày 08/8/2022, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định theo quy định. Tại Bản kết luận số 2760/KL-KTHS ngày 16/08/2022 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 01 viên nén màu hồng của phong bì niêm phomg M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,043g, loại: Methamphetamine.

- 03 viên nén màu hồng của phong bì niêm phong M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,291g, loại: Methamphetamine.

Vật chứng và đồ vật thu giữ: Số ma túy thu giữ còn lại sau giám định, số tiền 15.953.000đồng; 01 điện thoại samsung galaxy note 9, màu hồng tím số IMEI: 3571.7409/6251.857 bên trong có gắn thẻ sim số 0963.592.198; 01 điện thoại nokia 105 màu đen có số seri : 3506.6463.4014.913 và seri 2: 3506.6463.6014.911 bên trong có gắn thẻ sim số 0978.443.662 đều đã qua sử dụng của Lê Công T. 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng có số IMEI:3592.9406.636.805 màn hình đã bị vỡ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T2. 01 điện thoại OPPO màu tím, đã qua sử dụng của Mặc Thái T1. 01 điện thoại OPPO màu trắng, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn S đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Đối với nguồn gốc số ma túy Lê Công T, Nguyễn Văn T2 bán cho Lê Văn Q. T2 khai mua của Hà Tiến Đ. T2 không chuyển tiền cho Đ và không trực tiếp nhận ma túy từ Đ. Đ không nhận bán ma túy cho T2 và T có chuyển tiền cho Đ không thì Đ không biết. Sao kê giao dịch tài khoản ngân hàng của T ngày 27,28 và 29/7/2022 không có giao dịch chuyển tiền cho Đ. Các tài liệu thu thập được không đủ căn cứ để xử lý đối với Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với nguồn gốc ma túy Nguyễn Văn S bán cho Mạc Thái T1, S khai mua của một người không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi mua ma túy mục đích để sử dụng của Lê Văn Q, do số ma túy bị thu giữ có khối lượng 0,043g và Q chưa bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy, chưa bị kết án các tội về ma túy nên không cấu T2 tội phạm hình sự. Công an huyện Triệu S đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Văn Q theo quy định.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-TS ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu S truy tố các bị cáo Lê Công T, Nguyễn Văn S, Mạc Thái T1 và Nguyễn Văn T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17,58,38 BLHS đối với cả bốn bị cáo. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Lê Công T. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Văn T2, đề nghị xử phạt:

Lê Công T từ 42 đến 45 tháng tù; Nguyễn Văn S từ 37 đến 40 tháng tù; Mạc Thái T1 từ 33 đến 36 tháng tù; Nguyễn Văn T2 27 đến 30 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47BLHS, Khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 05 điện thoại di động; trả lại cho Lê Công T số tiền: 15.953.000đồng.

Các bị cáo không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Công T, Nguyễn Văn S, Mạc Thái T1 và Nguyễn Văn T2 phù hợp với tang vật thu được, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/8/2022, Lê Công T mua của Mạc Thái T1 1.000.000đ hồng phiến. T1 nhận tiền rồi đến gặp Nguyễn Văn S mua 10 viên hồng phiến, có khối lượng tương đương 01g loại Methamphetamine. Sau đó, T1 đưa cho Lê Công T 9 viên, còn lại 01 viên T1 sử dụng hết. Mục đích T mua hồng phiến để sử dụng và bán. Trước đó, vào ngày 28/7/2022 Lê Công T cùng Nguyễn Văn T2 mua 03 viên hồng phiến có khối lượng tương đương 0,3g loại Methamphetamine bán cho Lê Văn Q. Như vậy, số ma túy mua ngày 28/7/2022 đã bán cho Q, số ma túy mua

ngày 04/8/2022 T mua với mục đích sử dụng và bán nhưng chưa bán cho ai, do đó khối lượng ma túy được cộng lại buộc T phải chịu trách nhiệm đối với tổng khối lượng ma túy tương đương 1,2g loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu T2 tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Vì vậy, Bản Cáo trạng và lời Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu S truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo Lê Công T, Nguyễn Văn S, Mạc Thái T1 và Nguyễn Văn T2 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đe dọa sức khỏe của người khác, ảnh hưởng an ninh, trật tự xã hội. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn mua bán để kiếm lời, không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế, nhân cách con người mà còn là một tệ nạn xã hội cần phải ngăn chặn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo nhưng không có sự phân công chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn, các đối tượng đều là người thực hành. Trong đó, Lê Công T mua bán khối lượng ma túy nhiều nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Nguyễn Văn S, Mạc Thái T1 chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau, Nguyễn Văn T2 chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lê Công T có 01 tiền án về tội "Đánh bạc"; Nguyễn Văn S có nhân thân xấu đã bị kết án về các tội "Trộm cắp tài sản", "Không tố giác tội phạm"; Mạc Thái T1, Nguyễn Văn T2 có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội các bị cáo T2 khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 52 BLHS; Nguyễn Văn T2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ đầu thú, có bà ngoại được tặng thưởng huy chương hạng Nhì vì đã có T2 tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất của vụ án, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân như đã đánh giá ở trên để lên mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo. Xét các bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng sử dụng ma túy, khó có khả năng cải tạo tại địa phương nên cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T2 người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng: Số tiền 15.953.000đồng thu giữ của Lê Công T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

01 điện thoại samsung galaxy note 9, màu hồng tím số IMEI: 3571.7409/6251.857 bên trong có gắn thẻ sim số 0963.592.198; 01 điện thoại nokia 105 màu đen có số seri : 3506.6463.4014.913 và seri 2: 3506.6463.6014.911 bên trong có gắn thẻ sim số 0978.443.662 đều đã qua sử dụng của Lê Công T. 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng có số IMEI:3592.9406.636.805 màn hình đã bị

vỡ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T2. 01 điện thoại OPPO màu tím, đã qua sử dụng của Mặc Thái T1. 01 điện thoại OPPO màu trắng, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn S là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định theo điểm a,c khoản 1 Điều 47BLHS, Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17,58,38 BLHS đối với cả bốn bị cáo. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Lê Công T. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Văn T2.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Công T, Nguyễn Văn S, Mạc Thái T1 và Nguyễn Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

1. Lê Công T 42 *(Bốn mươi hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2022.

2. Nguyễn Văn S 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2022.

3. Mạc Thái T1 33 *(Ba mươi ba)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2022.

4. Nguyễn Văn T2 25 *(Hai mươi lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2022.

Áp dụng: Điểm a,c khoản 1 Điều 47BLHS; Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333, 336, 337 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại samsung galaxy note 9, màu hồng tím số IMEI: 3571.7409/6251.857 bên trong có gắn thẻ sim số 0963.592.198; 01 điện thoại nokia 105 màu đen có số seri : 3506.6463.4014.913 và seri 2: 3506.6463.6014.911 bên trong có gắn thẻ sim số 0978.443.662 đều đã qua sử dụng của Lê Công T. 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng có số IMEI:3592.9406.636.805 màn hình đã bị vỡ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T2. 01 điện thoại OPPO màu trắng, đã qua sử dụng của Mặc Thái T1. 01 điện thoại OPPO màu tím, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn S

Trả lại cho bị cáo Lê Công T số tiền: 15.953.000đồng.

Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 32/VC/2023 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu S và giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu S mở tại Kho bạc Triệu S ngày 10/4/2023.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND T. Thanh Hóa;
-VKSND T. Thanh Hóa;
-VKSND Triệu S;
-Công an Triệu S;
-Chi cục THA. Triệu S;
-Bị cáo;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu